

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1981, địa chỉ: 10/31 đường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Ngọc B**, sinh năm 1976, địa chỉ: 90/03 đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198, Quyền số 01/2009 ngày 21/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của vợ chồng tại số 10/31 đường P, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã. Ông bà bắt đầu sống ly thân từ năm 2014, trong thời gian 02 năm từ 2014 đến năm 2016 vợ chồng có hàn gắn nhưng không có kết quả, từ năm 2016 cho đến nay hoàn toàn không còn quan tâm lẫn nhau. Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc B.

Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định ông và bà Võ Thị Ngọc B có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tuấn T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 21/11/2011. Hiện nay các con chung đang sống với bà Võ Thị Ngọc B. Khi Tòa án giải quyết ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cả hai con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung lần lượt thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Quốc H xác định ông và bà Võ Thị Ngọc B không có.

- Bị đơn bà Võ Thị Ngọc B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H đối với bà Võ Thị Ngọc B: Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc B. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Tuấn T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 21/11/2011 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông H

cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Quốc H xác định không có, đối với bà Võ Thị Ngọc B vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc B cư trú tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Võ Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị Ngọc B xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: bà B vắng mặt nên không có lời khai về tình trạng hôn nhân, còn theo lời khai của ông H thì giữa các bên đương sự có bất đồng về quan điểm, lối sống, không tôn trọng nhau, đã hàn gắn nhưng không có kết quả, ông bà sống ly thân thời gian dài 08 năm. Căn cứ vào tình trạng thực tế đời sống chung của ông bà đã không còn tồn tại trong khoảng thời gian dài Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, việc bà Võ Thị Ngọc B vắng mặt, không cung cấp lời khai, không tham gia hoà giải và xét xử cho thấy bà không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ các căn cứ trên xét thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc H phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc B.

[2.2]. Về con chung: ông Nguyễn Quốc H xác định vợ chồng ông có 02 con chung chưa thành niên, hiện nay đang sống với bà B. Khi ly hôn ông yêu cầu giao 02 con cho bà B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông H và chính quyền địa phương đều xác nhận thực tế hiện nay 02 con chung đang sống cùng với bà Võ Thị Ngọc B, bà B đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, các con đã trên 7 tuổi cũng có lời khai muốn được ở với mẹ, ông H cũng yêu cầu giao con cho bà B nên việc bà B trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sẽ đáp ứng nguyện vọng của đương sự cũng như con chung, đảm bảo sự ổn định môi trường sống, giáo dục, tâm lý, tình cảm của 02 con được ở cùng với nhau, do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc H, giao 02 con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Ngọc B vắng mặt không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Quốc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cả hai con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Quốc H là tự nguyện nhằm để đảm bảo quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Quốc H xác định không có tài sản chung và nợ chung, đối với bà Võ Thị Ngọc B vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” của ông Nguyễn Quốc H đối với bà Võ Thị Ngọc B.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc B (Giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/8/2009 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Tuấn T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 21/11/2011 cho bà Võ Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), cả hai con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Quốc H phải chịu, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Quốc H đã nộp theo biên lai thu số: 0003466 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Quốc H phải chịu.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T
quận S, thành phố Đà Nẵng
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng